

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 14-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 14-10-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 06-9-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QXXST-HS ngày 03-10-2019 đối với bị cáo:

Châu Hoàng H, sinh năm 1999; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 62 đường N, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Con ông Châu Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: 01 lần, vào ngày 05-5-2018 bị Trưởng Công an Phường 4, thành phố S xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 000034/QĐ-XPVPHC, bị cá đã nộp phạt xong đến lần phạm tội này bị cáo được

xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị bắt, tạm giam từ ngày 10-7-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông **Huỳnh Văn X**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: ấp Phước H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số 20 đường S, Khóm 4, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông **Bùi Thanh B**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Tăng Bá C**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 155 đường H, Khóm 2, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Hoàng H là người không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên từ khoảng tháng 4-2019 đến tháng 7-2019, đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24-4-2019, Huy đang chơi game tại tiệm game có bảng hiệu “Online N” Số 81 đường L, Khóm 4, Phường 6, thành phố S. Tại đây H nhờ anh Nguyễn Sơn P (*chủ tiệm game “Online N”*) gọi giùm xe taxi đến chở H đi cầm điện thoại. Đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, anh Huỳnh Văn X là tài xế lái xe taxi cho Công ty Cổ phần Tập đoàn M - Chi nhánh tại S, được Công ty phân công điều khiển xe ô tô 04 chỗ biển số 83A-05346 đến rước H. Khi lên xe, H ngồi ở hàng ghế phía sau bên tay trái và kêu anh X chở đến tiệm điện thoại có bảng hiệu “C” tại Số 155 đường H, Khóm 2, Phường 1, thành phố S. Khi xe lưu thông đến đoạn dốc cầu C247 đường X thì H thấy giữa ghế của anh X đang ngồi và ghế bên phải có 01 cái hộc gắn thắt tay, trong hộc có 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, màu vàng Gold nên đã nảy sinh ý trộm cắp. Lợi dụng việc anh X đang điều khiển xe không để ý nên H đã lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại rồi bỏ vào túi quần phía trước bên trái H đang mặc trên người. Sau đó, H đem chiếc điện thoại vừa trộm của anh X đến tiệm

điện thoại có băng hiệu “Thái N” Số 140 đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố S bán cho ông Trần Quang T (*chủ cửa hàng điện thoại “Thái N”*) được 900.000 đồng, số tiền có được H sử dụng để chơi game và mua ma túy sử dụng. Đến ngày 25-4-2019, Công an mời lên làm việc và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56/KL.ĐGTS ngày 06-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 16G, màu vàng gold, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 90%, với số tiền là $01 \times 4.050.000 \text{ đồng} \times 90\% = 3.645.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 20-6-2019, H đi xe đạp đến tiệm game có băng hiệu “7777” tại Số 20 đường S, Khóm 4, Phường 6, thành phố S để chơi game. Chơi game khoảng 15 phút, H quan sát thấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6 edge+, màu xanh đen của ông Phạm Văn L (*chủ tiệm game “7777”*) đang cắm sạc pin để trên bàn phía sau quầy tính tiền nên H đã nảy ý định lấy trộm. H đến quầy tính tiền kêu tính tiền và mua card điện thoại, lợi dụng lúc chị Phạm Ánh S (*con gái ruột của ông L*) lấy card điện thoại cho H không để ý nên H đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi ra ngoài lấy xe đạp chạy đến tiệm điện thoại “C” tại Số 155 đường H, Phường 1, thành phố S cầm cho ông C 1.000.000 đồng, số tiền có được bị cáo dùng vào việc chơi game và mua ma túy sử dụng. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, ông L có tìm gặp H để hỏi H có lấy điện thoại của ông hay không và H thừa nhận có lấy trộm nhưng H xin ông Lập cho H đi chuộc lại để trả lại cho ông L. Tuy nhiên, sau đó H không chuộc lại điện thoại trả cho ông L mà còn đến tiệm điện thoại “C” cầm cho ông C thêm 700.000 đồng, khi Công an mời làm việc thì H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL.ĐGTS ngày 28-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 edge +, màu xanh - đen, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền là $01 \times 3.690.000 \text{ đồng} \times 80\% = 2.952.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ ba: Vào khoảng 16 giờ ngày 08-7-2019, H một mình đi xe đạp đến Công ty bách hóa Viễn Đ tại Số 191 đường N, Khóm 3, Phường 4, thành phố S với mục đích là tìm gặp ông Hàng Hữu L để xin tiền. Khi H đến phòng làm việc thì gặp chị Phùng Thanh T là kế toán của Công ty, Hỏi T “*có ông L ở đây không*”, chị T trả lời “*không có, ông L đi ra ngoài rồi*”. Lúc này, H thấy có 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đen của anh Hà Thanh B để trên kệ nhôm phía ngoài quầy của phòng làm việc. Lợi dụng việc chị T đang làm việc không để ý nên H đã lén lúc dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của anh B bỏ vào túi quần phía trước bên phải H đang mặc trên người. Sau đó, H đem chiếc điện thoại đến tiệm điện thoại “Vietmobile” tại Số 59 đường T, Khóm 4, Phường 2, thành phố S do Huỳnh Văn V làm chủ cầm được 1.500.000 đồng. Sau khi có tiền, H đến tiệm game bắn cá đường T chơi thua hết số tiền trên. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H tiếp tục quay lại tiệm điện thoại “Vietmobile” gặp ông V để bán luôn chiếc điện thoại mà H cầm cho ông V được 300.000 đồng. Đến ngày 10-7-2019, Công an mời làm việc thì H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/KL.ĐGTS ngày 13-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 85%, với số tiền là $01 \times 2.990.000 \text{ đồng} \times 85\% = 2.541.500 \text{ đồng}$; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa, màu đỏ, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 85%, với số tiền là $01 \times 49.000 \text{ đồng} \times 85\% = 41.650 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 2.583.150 đồng.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKS.TPST ngày 04-9-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Châu Hoàng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Châu Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phạm Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Huỳnh Văn X số tiền là 4.800.000 đồng, ông Bùi Thanh B số tiền là 2.500.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Bá C số tiền là 1.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Huỳnh Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.800.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Bùi Thanh B thừa nhận trong quá trình điều tra ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.541.500 đồng. Nay ông chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.500.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Phạm Văn L vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông Lập tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình Điều tra thì ông Lập thừa nhận đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tăng Bá C vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông C tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình Điều tra thì ông C thừa nhận có cầm điện thoại do bị cáo đem đến nhưng ông không biết do bị cáo phạm tội mà có. Nay ông đã giao nộp điện thoại cho công an và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã cầm điện thoại là 1.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị nhại là ông Phạm Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tăng Bá C vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Châu Hoàng H đã khai nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên từ khoảng tháng 4-2019 đến tháng 7-2019, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 24-4-2019, bị cáo gọi xe taxi Mai Linh biển số 83A-05346 do tài xế Huỳnh Văn X điều khiển chở bị cáo đi đến tiệm điện thoại “C” tại Số 155 đường H, Khóm 2, Phường 1, thành phố S. Trong lúc ngồi trên xe bị cáo nhìn thấy trên hộc thắng tay xe có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, bị cáo lợi dụng lúc anh X đang điều khiển xe không để ý lấy trộm chiếc điện thoại rồi đem đến tiệm điện thoại “Thái N” ở Số 140 đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố S bán cho ông Trần Quang T được số tiền là 900.000 đồng. Qua định giá tài sản có giá trị là 3.645.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 20-6-2019, khi bị cáo đang chơi game tại tiệm game “7777” ở Số 20 đường S, Khóm 4, Phường 6, thành phố S thì nhìn thấy trên bàn phía sau quầy tính tiền có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S6 đang cắm sạc pin nên bị cáo đi đến kêu tính tiền và mua card điện thoại, lợi dụng lúc chị Phạm Ánh S lấy card điện thoại không để ý bị cáo lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đem đến tiệm điện thoại “C” tại Số 155 đường H, Phường 1, thành phố S cầm cho ông C được số tiền là 1.700.000 đồng. Qua định giá tài sản có giá trị là 2.952.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 16 giờ ngày 08-7-2019, bị cáo một mình chạy xe đạp đến Công ty bách hóa Viễn Đ tại Số 191 đường N, Khóm 3, Phường 4, thành phố S để xin tiền ông Hàng Hữu L nhưng không gặp thì bị cáo nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO để trên kệ nhôm phía ngoài quầy của phòng làm việc nên lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đem đến tiệm điện thoại “Vietmobile” tại Số 59 đường T, Khóm 4, Phường 2, thành phố S bán được 1.800.000 đồng. Qua định giá tài sản có giá trị là 2.583.150 đồng.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Châu Hoàng H đã trực tiếp 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 9.180.150 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Châu Hoàng Huy phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì trong khoảng thời gian từ tháng 4-2019 đến tháng 7-2019, bị cáo đã 03 lần lấy trộm tài sản của những người bị hại có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên. Cần áp dụng các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đối với ông Trần Quang T, ông Tăng Bá C, ông Huỳnh Văn V là những người đã cầm và mua tài sản do bị cáo đem đến nhưng không biết do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phạm Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại là ông Huỳnh Văn X yêu cầu bồi thường là 4.800.000 đồng, ông Bùi Thanh B yêu cầu bồi thường số tiền là 2.500.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tăng Bá C yêu cầu bồi thường số tiền là 1.700.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại

X số tiền là 4.800.000 đồng, bị hại B số tiền là 2.500.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C số tiền là 1.700.000 đồng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Châu Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Châu Hoàng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10-7-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Phạm Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Buộc bị cáo Châu Hoàng H bồi thường cho những người bị hại là ông Huỳnh Văn X số tiền là 4.800.000 đồng, ông Bùi Thanh B số tiền là 2.500.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tăng Bá C số tiền là 1.700.000 đồng.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Hà Văn Châu

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Trần Thành Tựu

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Hà Văn Châu

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương